ỦY BAN NHÂN DÂN **XÃ CẨM GIÀNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số:2078 /QĐ-UBND	*Cẩm Giàng, ngày 30 tháng 10 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
Về việc giải quyết khiếu nại của ông Trần Văn Thụ và bà Hà Thị Mười (lần đầu)

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Khiếu nại số 136/2025/QH15 ngày 10/12/2025;

Căn cứ Luật Đất đai số 31/2024/QH15 ngày 18/01/2024;

Căn cứ Nghị định số 124/2020/NĐ-CP ngày 19/10/2020 và Nghị định số 155/2026/NĐ-CP ngày 15/5/2026 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Khiếu nại;

Căn cứ Quyết định số 171/2025/QĐ-UBND ngày 24/9/2025 và Quyết định số 17/2026/QĐ-UBND ngày 17/3/2026 của UBND thành phố Hải Phòng về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;

Căn cứ Quyết định số 1337/QĐ-UBND ngày 16/9/2026 của Chủ tịch UBND xã Cẩm Giàng về việc thụ lý khiếu nại và thành lập Tổ xác minh nội dung khiếu nại; Quyết định số 1752/QĐ-UBND ngày 08/10/2026 về việc gia hạn thời hạn xác minh nội dung khiếu nại;

Xét đơn khiếu nại ngày 28/08/2026 của ông Trần Văn Thụ và bà Hà Thị Mười, địa chỉ: thôn Lương Bình An, xã Cẩm Giàng, thành phố Hải Phòng;

Theo Báo cáo kết quả xác minh nội dung khiếu nại số: 02/BC-TXM ngày 27/10/2026 của Tổ xác minh khiếu nại và kết quả đối thoại ngày 30/10/2026.

I. NỘI DUNG VỤ VIỆC

Ngày 28/8/2026, ông Trần Văn Thụ và bà Hà Thị Mười gửi đơn khiếu nại liên quan đến việc thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ để thực hiện Dự án: Đầu tư xây dựng công trình Nút giao đấu nối Khu công nghiệp Lương Điền - Ngọc Liên với Quốc lộ 38 tại Km28+125. Cụ thể, hộ gia đình khiếu nại các nội dung sau:

- Khiếu nại một phần Quyết định thu hồi đất số 1073/QĐ-UBND ngày 14/8/2026 về việc thu hồi đất tại thửa số 35, tờ bản đồ số 32. Công dân không đồng ý xác định diện tích 84,9 m² là đất hành lang giao thông bồi thường với giá 0 đồng; đề nghị xem xét hỗ trợ phần đất 449 m² nhận chuyển nhượng từ bà Nguyễn Thị Vinh năm 2002 và bồi thường riêng cho diện tích đất quán máy xát 61 m² được giao năm 1989-1990.

- Khiếu nại một phần Quyết định thu hồi đất số 956/QĐ-UBND ngày 21/7/2026 tại thửa đất số 15, tờ bản đồ số 32 đối với phần đất có nguồn gốc nhận

chuyển nhượng từ ông Nguyễn Văn Tỷ năm 2010. Công dân cho rằng ranh giới thửa đất cũ cách tim đường Quốc lộ 38 là 9m chứ không phải 13,5m và không đồng ý phương án bồi thường tài sản giá 0 đồng.

- Yêu cầu của người khiếu nại: Đề nghị xem xét hủy bỏ các Quyết định thu hồi đất số 1073/QĐ-UBND, Quyết định số 956/QĐ-UBND và các Phương án bồi thường, hỗ trợ kèm theo; xác định lại nguồn gốc đất để lập lại phương án bồi thường thỏa đáng theo đúng thực tế sử dụng.

II. KẾT QUẢ XÁC MINH CÁC NỘI DUNG KHIẾU NẠI

1. Quá trình thu thập hồ sơ, xác minh:

Tổ xác minh đã phối hợp với các bộ phận chuyên môn rà soát hồ sơ quản lý đất đai lưu trữ qua các thời kỳ tại UBND xã, Văn phòng Đăng ký đất đai và các tài liệu do người khiếu nại cung cấp. Qua đối chiếu thực tế ghi nhận hộ gia đình ông Thụ, bà Mười sử dụng đất ổn định nhưng các giấy tờ, tài liệu do gia đình cung cấp không chứng minh được diện tích bị thu hồi nằm trong diện tích đất ở hợp pháp được cấp thẩm quyền công nhận.

2. Kết quả kiểm tra, xác minh

2.1. Đối với diện tích đất thu hồi theo Quyết định số 1073/QĐ-UBND (tại thửa đất số 35, tờ bản đồ số 32):

- Hồ sơ Chỉ thị 299 (đo đạc năm 1982): Thửa đất ông Thụ, bà Mười đang sử dụng chưa được thể hiện trên bản đồ thời kỳ này.

- Hồ sơ Bản đồ năm 1993: Khu vực đất hộ gia đình đang sử dụng thuộc tờ bản đồ số 04, bao gồm 04 thửa riêng biệt chứ không phải một thửa duy nhất:

+ Thửa số 349 (diện tích 299 m², ký hiệu "T") mang tên "Trần Đình Thụ". Vị trí thửa này nằm phía sau thửa số 348, hoàn toàn không tiếp giáp với đường QL38 (đường 20 cũ).

+ Các thửa nằm phía trước, trực tiếp giáp đường QL38 gồm: Thửa đất số 348, diện tích 48m^2; mã ký hiệu loại đất "GT", Thửa số 353, diện tích 24m^2; mã ký hiệu loại đất "V", Thửa số 360, diện tích 48m^2; mã ký hiệu loại đất "V" và một phần thửa số 362, diện tích 50m^2; mã ký hiệu loại đất "V" đều đăng ký chủ sử dụng là "UB" (Ủy ban nhân dân xã).

+ Một phần thửa số 361, diện tích 316m^2, mã ký hiệu loại đất "A". Sổ Mục kê thể hiện tên chủ sử dụng đất "Nguyễn Thị Vinh" và được kê vào cột đất "Ao hồ"; thửa đất này nằm phía sau thửa đất số 360 ở trên, không tiếp giáp QL38.

- Hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

+ Giấy chứng nhận QSD đất số 1576 cấp ngày 09/9/1995 cho ông Trần Đình Thụ với diện tích 299 m² (thửa 349). Sơ đồ thể hiện thửa đất không tiếp giáp QL38 mà cách một khoảng lưu không.

+ Giấy chứng nhận QSD đất số 1882 cấp ngày 30/6/2004 cho bà Hà Thị Mười và ông Trần Đình Thụ diện tích 449 m² (nhận chuyển nhượng từ bà Nguyễn

Thị Vinh). Sơ đồ trên giấy chứng nhận ghi nhận rõ ràng đất thuộc các thửa phía sau, không tiếp giáp trực tiếp đường QL38.

- Hồ sơ Bản đồ năm 2008: Các thửa đất của gia đình sử dụng cách tim đường QL38 trung bình khoảng 9,2m và cách mép nhựa khoảng 6,3m.

2.2. Đối với diện tích đất thu hồi theo Quyết định số 956/QĐ-UBND (tại thửa đất số 15, tờ bản đồ số 32):

- Hồ sơ Bản đồ năm 1993: Thửa đất có nguồn gốc thuộc tờ bản đồ số 04:

+ Phía trước giáp đường QL38 là thửa số 585 (diện tích 290 m², mã ký hiệu loại đất "V", chủ sử dụng: UBND xã quản lý).

+ Phía sau thửa 585 là thửa số 554 (diện tích 120 m² mang tên Hà Thị Mười) và thửa số 555 (diện tích 120 m² mang tên Nguyễn Văn Tỷ). Hai thửa đất này nằm song song, liền kề nhau và có khoảng cách đến tim đường QL38 hoàn toàn trùng khớp bằng nhau.

- Hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:

+ Giấy chứng nhận QSD đất của bà Hà Thị Mười tại thửa số 554 cấp năm 1995 thể hiện rõ: "Lưu không rộng 10m và Đường 20 rộng 7m". Như vậy, ranh giới đất được cấp hợp pháp phải tính từ tim đường vào là 13,5m.

+ Do thửa đất của ông Nguyễn Văn Tỷ (thửa 555) có cùng hàng, cùng hình thể và ranh giới song song với thửa bà Mười và được cấp Giấy chứng nhận QSD đất lần đầu cùng thời điểm nên ranh giới hợp pháp của thửa đất này cũng cách tim đường là 13,5m. Bản đồ đo đạc năm 2008 cũng ghi nhận thửa đất số 15 cách tim đường QL38 là 13m.

III. KẾT QUẢ ĐỐI THOẠI

Ngày 26/10/2026, Chủ tịch UBND xã Cẩm Giàng và Tổ xác minh khiếu nại đã tổ chức buổi đối thoại với người khiếu nại. Tại buổi đối thoại, ông Trần Văn Thụ và bà Hà Thị Mười vẫn giữ nguyên các nội dung yêu cầu bồi thường nhưng không cung cấp được thêm tài liệu, chứng cứ hợp pháp nào khác chứng minh quyền sử dụng đất đối với phần diện tích hành lang giao thông.

IV. KẾT LUẬN

1. Đối với diện tích đất thu hồi theo Quyết định số 1073/QĐ-UBND (tại thửa đất số 35, tờ bản đồ số 32): Qua đối chiếu hồ sơ địa chính, không có bất kỳ văn bản, bản đồ hay Sổ đỏ nào chứng minh đất hợp pháp của gia đình ông Thụ nằm cách lề đường 1,5m như công dân nêu. Diện tích 84,9 m² bị thu hồi nằm hoàn toàn trong phạm vi hành lang giao thông do Nhà nước (UBND xã) quản lý. Hộ gia đình xây dựng quán máy xát và các công trình trên đất hành lang giao thông nên việc lập phương án Hội đồng bồi thường áp giá hỗ trợ bồi thường bằng 0 đồng là đúng quy định của Luật Đất đai 2024 và quy định của UBND thành phố tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ. Nội dung khiếu nại này của công dân là không có cơ sở.

2. Đối với diện tích đất thu hồi theo Quyết định số 956/QĐ-UBND (tại thửa đất số 15, tờ bản đồ số 32): Yêu cầu khiếu nại cho rằng đất ông Tỷ cũ cách tim đường 9m là không đúng thực tế và không có cơ sở hồ sơ địa chính. Khi thực hiện xét duyệt nguồn gốc sử dụng đất, UBND xã đã căn cứ vào hồ sơ địa chính, giấy chứng nhận QSD đất của gia đình đã được cấp và tách riêng 2 thửa đất. Phần diện tích thu hồi thực hiện dự án chưa chiếm dụng vào 02 thửa đất ở của hộ bà Hà Thị Mười. Việc Hội đồng bồi thường, hỗ trợ và tái định cư xã lập phương án thu hồi, bóc tách đất đảm bảo giữ nguyên và không xâm phạm vào diện tích đất ở hợp pháp ghi trên giấy chứng nhận QSD đất của hộ gia đình là hoàn toàn khách quan, đúng pháp luật. Do đó phương án bồi thường, hỗ trợ áp giá bồi thường tài sản thuộc đất hành lang bằng 0 đồng là đúng quy định tại thời điểm phê duyệt phương án bồi thường, hỗ trợ cho hộ gia đình bà Mười. Nội dung khiếu nại này của công dân là không có cơ sở.

Từ những căn cứ trên; kết quả xác minh của Tổ xác minh và ý kiến thống nhất tại buổi đối thoại giải quyết khiếu nại.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giữ nguyên toàn bộ Quyết định thu hồi đất số 1073/QĐ-UBND ngày 14/8/2026, Quyết định thu hồi đất số 956/QĐ-UBND ngày 21/7/2026 và các Phương án phê duyệt bồi thường, hỗ trợ kèm theo của Chủ tịch UBND xã Cẩm Giàng.

Điều 2. Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày nhận được Quyết định này, nếu ông Trần Văn Thụ và bà Hà Thị Mười không đồng ý với Quyết định giải quyết khiếu nại này thì có quyền khiếu nại lần hai lên cơ quan cấp trên có thẩm quyền hoặc khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án nhân dân theo quy định của pháp luật về tố tụng hành chính.

Điều 3. Chánh văn phòng HĐND và UBND xã, Trưởng phòng Kinh tế xã, Hội đồng bồi thường, hỗ trợ, tái định cư xã Cẩm Giàng, các tổ chức, cá nhân có liên quan và ông Trần Văn Thụ, bà Hà Thị Mười chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận*:**
- Như Điều 3;
- UBND TP (b/c);
- Thanh tra TP, Sở NNMT (b/c);
- Thường trực Đảng ủy;
- Lãnh đạo UBND xã;
- Cổng thông tin điện tử xã (để đăng tải);
- Lưu: VT, HS.

CHỦ TỊCH

U.B.N.D XÃ CẨM GIÀNG T.P HẢI PHÒNG

Nguyễn Quang Sáng